

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2021/DS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa;
2. Ông Huỳnh Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 341/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A;

Trụ sở: Số 130 đường L, quận Nh, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trường Th, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh An Giang;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bùi Trung H, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh An Giang;

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 5 năm 2021).

2. Bị đơn: Ông Lưu Minh H1, sinh năm 1984;

Cư trú: Số 154/5 khóm Đ2, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Bùi Trung H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lưu Minh H1 vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình làm việc, hòa giải, giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Bùi Trung H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 22 tháng 11 năm 2012, Ngân hàng thương mại cổ phần A (viết tắt là Ngân hàng A) – Chi nhánh An Giang có cho ông Lưu Minh H1 là nhân viên của Ngân hàng A vay tiền theo hình thức thấu chi tài khoản thẻ với hạn mức 25.000.000 đồng; lãi suất thấu chi: 1,45%/tháng; lãi suất thấu chi quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất thấu chi trong hạn; quá thời hạn thấu chi mà chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tổng nợ thấu chi thì Ngân hàng A có quyền tạm phong tỏa tài khoản mà không cần báo trước và chuyển số dư nợ thấu chi sang nợ quá hạn; việc thu hồi nợ vẫn được thực hiện khi việc sử dụng thẻ hay tài khoản thẻ chưa hoặc đã chấm dứt, hoặc tổng nợ thấu chi chưa hoặc vượt quá hạn mức thấu chi... theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1279/TC16/2012 ngày 22 tháng 11 năm 2012. Quá trình giao dịch, ông H1 thông qua hình thức chuyển khoản, rút tiền mặt đã sử dụng hết hạn mức thấu chi 25.000.000 đồng. Sau khi rút tiền, trả vào tài khoản được vài lần thì dư nợ thấu chi của ông H1 còn 24.989.048 đồng. Khi hết thời hạn sử dụng dịch vụ thấu chi vào ngày 23 tháng 11 năm 2013 thì ông H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở khách hàng, nhưng ông H1 không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, ông H1 còn nợ thấu chi thẻ là 75.855.678 đồng, trong đó: nợ gốc là 24.989.048 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.889.079 đồng, nợ lãi quá hạn là 46.977.551 đồng.

Vào ngày 09 tháng 4 năm 2012, Ngân hàng A - Chi nhánh An Giang có cho ông Lưu Minh H1 vay tín chấp dưới hình thức vay tiền trả góp số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 1,2%/tháng, mục đích vay vốn: tiêu dùng, lãi quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay ban đầu, ngày cho vay là 10 tháng 4 năm 2012, theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H1 đã nhận tiền vay và trả được 4.971.600 đồng vốn gốc và 3.128.400 tiền lãi, thì sau đó không tiếp tục thanh toán nữa. Nhân viên Ngân hàng đã làm việc trực tiếp với ông H1 nhiều lần nhưng đến nay ông H1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ này như cam kết. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, ông H1 còn nợ đối với khoản vay này là 10.028.400 đồng nợ gốc, 1.191.600 đồng nợ lãi trong hạn, 15.352.928 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng là: 26.572.928 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H1 trả số tiền vốn gốc lãi của các hợp đồng nêu trên tạm tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 tổng cộng 102.428.606 đồng như đã nêu trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong.

Bị đơn ông Lưu Minh H1: Vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn yêu cầu không H1 giải, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Ngân hàng A vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đồng thời xác định Ngân hàng A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông H1 trả số tiền tạm tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2021 là: 108.997.079 đồng, trong đó:

Hợp đồng vay thấu chi tài khoản thẻ: Nợ gốc là 24.989.048 đồng, lãi trong hạn là 3.889.079 đồng, lãi quá hạn là 51.379.998 đồng. Tổng cộng: 80.258.125 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong.

Hợp đồng vay trả góp: Nợ vốn gốc là 10.028.400 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.191.600 đồng, lãi quá hạn là 17.518.954 đồng. Tổng cộng 28.738.954 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong.

- Ông Lưu Minh H1 vắng mặt và không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi đã cho vay dưới hình thức vay theo thẻ thấu chi và hợp đồng trả góp. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Khi khởi kiện, Ngân hàng A đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của ông H1 theo địa chỉ ông H1 cung cấp khi xác lập các hợp đồng tín dụng và được ghi nhận vào hợp đồng. Quá trình tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn xác định bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú, đi không để lại địa chỉ. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 5 và khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì trường hợp của ông H1 được xác định là trường hợp bị đơn giấu địa chỉ. Nên Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Ông Lưu Minh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo nội dung Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1279/TC16/2012 ngày 22 tháng 11 năm 2012 và Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09 tháng 4 năm 2012 được ký kết giữa Ngân hàng A với ông Lưu Minh H1 thì hai bên có thỏa thuận Ngân hàng cho ông H1 vay số tiền 40.000.000 đồng (tổng của các hợp đồng) như Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay, trong quá trình thực hiện các hợp đồng, ông H1 chỉ thanh toán được một phần tiền vốn, lãi rồi không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A nữa mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

[3.2] Như vậy, có căn cứ xác định trên thực tế giữa Ngân hàng A và ông Lưu Minh H1 có giao kết hợp đồng tín dụng dưới hình thức thấu chi tài khoản thẻ và vay tiền trả góp. Các hợp đồng được các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện; hình thức và nội dung của các Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật; lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, các Hợp đồng trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, ông H1 đã sử dụng số tiền vay nhưng số tiền ông H1 trả cho Ngân hàng không đủ với số tiền đã nhận vay là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng A, Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có căn cứ đề Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông H1 không thể hiện, cung cấp ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

[3.4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 108.997.079 đồng (tạm tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2021), cụ thể:

- Đối với hợp đồng vay thấu chi tài khoản thẻ: Nợ gốc là 24.989.048 đồng, lãi trong hạn là 3.889.079 đồng, lãi quá hạn là 51.379.998 đồng. Tổng cộng: 80.258.125 đồng.

- Đối với hợp đồng vay góp: Nợ gốc là 10.028.400 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.191.600 đồng, lãi quá hạn là 17.518.954 đồng. Tổng cộng 28.738.954 đồng.

[3.5] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng A không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Ông H1 phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 238, các Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 463, 466, 470, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với ông Lưu Minh H1.

Buộc ông Lưu Minh H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A (Do Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh An Giang đại diện) nhận số tiền (tạm tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2021) tổng cộng là 108.997.079 đồng (một trăm linh tám triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi chín đồng), cụ thể:

- Đối với hợp đồng vay thấu chi tài khoản thẻ: Nợ gốc là 24.989.048 đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi tám đồng), lãi trong hạn là 3.889.079 đồng (ba triệu tám trăm tám mươi chín nghìn không trăm bảy mươi chín đồng), lãi quá hạn là 51.379.998 đồng (năm mươi một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tám đồng). Tổng cộng số nợ của hợp đồng vay thấu chi là: 80.258.125 đồng (tám mươi triệu hai trăm năm mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng).

- Đối với hợp đồng vay trả góp: Nợ gốc là 10.028.400 đồng (mười triệu không trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm đồng), nợ lãi trong hạn là 1.191.600 đồng (một triệu một trăm chín mươi một nghìn sáu trăm đồng), lãi quá hạn là 17.518.954 đồng (mười bảy triệu năm trăm mười tám nghìn chín trăm năm mươi bốn đồng). Tổng cộng số nợ của hợp đồng vay trả góp là: 28.738.954 đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn chín trăm năm mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 1279/TC16/2012 ngày 22 tháng 11 năm 2012 và Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09 tháng 4 năm 2012. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng này, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần A (Do Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh An Giang đại diện) được nhận lại 2.561.000 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002154 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X.

Ông Lưu Minh H1 phải chịu 5.449.800 đồng (năm triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm đồng)) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND t. An Giang (1);
- VKSND tp. X (2);
- Chi cục THADS tp. X (1);
- Các đương sự (2);
- Văn phòng (4);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Giang